**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**LĨNH VỰC XUẤT, NHẬP CẢNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | **Trang** |
| 1 | Cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới cho công dân Việt Nam thường trú tại các xã, phường, thị trấn tiếp giáp đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc ở Công an cấp xã | 2 |
| 2 | Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú (cấp xã) | 4 |

**1.** **Cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới cho công dân Việt Nam thường trú tại các xã, phường, thị trấn tiếp giáp đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc ở Công an cấp xã.**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Nộp hồ sơ:

1. Công dân Việt Nam thường trú tại các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là cấp xã) tiếp giáp đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc đề nghị cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới Việt Nam – Trung Quốc, trực tiếp nộp hồ sơ tại Công an cấp xã. Khi nộp hồ sơ, xuất trình chứng minh nhân dân còn giá trị sử dụng của bản thân để kiểm tra, đối chiếu; người dưới 14 tuổi, thì xuất trình giấy khai sinh hoặc sổ hộ khẩu để kiểm tra, đối chiếu.

2. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Nếu đầy đủ, hợp lệ, thì nhận hồ sơ, in (viết) giấy biên nhận và yêu cầu nộp lệ phí cho cán bộ thu lệ phí. Cán bộ thu lệ phí nhận tiền, in (viết) biên lai lệ phí và trao giấy biên nhận cùng biên lai lệ phí cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ thì cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người nộp bổ sung hồ sơ cho đầy đủ. Thời gian nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

Bước 3: Nhận kết quả:

1. Người nhận kết quả đưa giấy biên nhận, biên lai thu tiền để đối chiếu. Cán bộ trả kết quả kiểm tra và yêu cầu ký nhận và trả giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới cho người đến nhận kết quả.

2. Thời gian trả kết quả: từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần (trừ ngày tết, lễ).

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*\* Thành phần hồ sơ gồm:*

- 01 tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh (mẫu TK9), không cần xác nhận của Công an xã, phường, thị trấn. Đối với trẻ em dưới 16 tuổi đề nghị cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh thì tờ khai do cha, mẹ hoặc người giám hộ ký thay. Trường hợp cha hoặc mẹ đề nghị cấp chung con dưới 16 tuổi vào giấy thông hành xuất, nhập cảnh của cha hoặc mẹ thì khai chung và dán 01 ảnh 3cmx4cm của trẻ em đó vào tờ khai của mình và 01 ảnh 3cmx4cm của trẻ em đó để dán vào giấy thông hành.

- 02 ảnh 4cmx6cm, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, phông nền trắng.

\* Trường hợp cấp lại giấy thông hành biên giới xuất, nhập cảnh do bị mất, ngoài thành phần hồ sơ trên, thì nộp kèm đơn trình báo về việc bị mất giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới (không cần xác nhận của Công an cấp xã nơi bị mất).

*\* Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

**d) Thời gian giải quyết:**

01 Ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an xã

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới cho công dân

**h) Phí, lệ phí:** 5000 Đồng (5.000 đồng/giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới.)

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu TK9 tờ khai đề nghị cấp giấy thông hành xuất, nhập cảnh.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

1. Công dân Việt Nam thường trú tại các xã, phường, thị trấn tiếp giáp đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc.

2. Không thuộc một trong các diện chưa được xuất cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam sau đây:

a) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến công tác điều tra tội phạm.

b) Đang có nghĩa vụ thi hành bản án hình sự.

c) Đang có nghĩa vụ thi hành bản án dân sự, kinh tế; đang chờ giải quyết tranh chấp về dân sự, kinh tế.

d) Đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính, trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó.

e) Vì lý do ngăn chặn dịch bệnh nguy hiểm lây lan.

g) Vì lý do bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.

h) Có hành vi vi phạm hành chính về xuất nhập cảnh theo quy định của Chính phủ.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 136/2007/NĐ-CP Số: 136/2007/NĐ-CP

- Nghị định 65/2012/NĐ-CP Số: 65/2012/NĐ-CP

- Thông tư 67/2013/TT-BCA Số: 67/2013/TT-BCA

- Thông tư 157/2015/TT-BTC Số: 157/2015/TT-BTC

**2. Khai báo tạm trú cho người nước ngoài tại Việt Nam bằng Phiếu khai báo tạm trú (cấp xã)**

**a) Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Người khai báo tạm trú tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài.

Bước 2: Khai, nộp Phiếu khai báo tạm trú cho trực ban Công an xã, phường, thị trấn hoặc đồn, trạm Công an (sau đây gọi chung là Công an cấp xã) nơi có cơ sở lưu trú (Phiếu khai báo tạm trú có thể gửi trước qua fax hoặc thông báo thông tin qua điện thoại đến Trực ban Công an cấp xã). Cán bộ trực ban Công an cấp xã tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính pháp lý và nội dung hồ sơ: Nếu nội dung Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài ghi đầy đủ thì tiếp nhận, thực hiện xác nhận theo quy định; Nếu nội dung Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài chưa ghi đầy đủ thì yêu cầu người khai báo tạm trú sửa đổi, bổ sung.

Bước 3: Người khai báo tạm trú nhận lại Phiếu khai báo tạm trú đã có xác nhận của Công an cấp xã.

**b) Cách thức thực hiện:** Trực tiếp

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

*\* Thành phần hồ sơ gồm:*

- Phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài (mẫu NA17).

*\* Số lượng hồ sơ:* 01 bộ

**d) Thời gian giải quyết:** 24 giờ/07 ngày.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức hoặc cá nhân

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Công an xã

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Phiếu khai báo tạm trú được cơ quan Công an xác nhận và các thông tin khai báo tạm trú đã được tiếp nhận ghi vào sổ trực ban của Công an cấp xã.

**h) Phí, lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu NA17 phiếu khai báo tạm trú cho người nước ngoài.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

hực hiện khai báo ngay khi người nước ngoài đến đăng ký tạm trú.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam Số: Luật 47/2014/QH13

- Thông tư quy định cách thức thực hiện khai báo, tiếp nhận thông tin tạm trú của người nước ngoài tại Việt Nam